

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 9 - 2025

“V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Út Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Láng và bà Hoàng Thị Thào

Thư ký phiên tòa: Bà Bào Kim Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 tham gia phiên tòa: Ông Ma Thế Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1985. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Chị Lộc Thị B, sinh năm 1986. Có mặt.

Đều cư trú tại: Thôn H, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn Hoàng Văn Q trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị B được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 18/9/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (cũ). Thời gian đầu, vợ chồng anh sống hòa thuận, hạnh phúc, tuy nhiên, từ năm 2018, chị B đi làm công ty ở Thái Nguyên, ít khi về nhà, ly thân từ đó cho đến nay. Năm 2020, anh Q phát hiện chị có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; anh Q và gia đình hai bên đã khuyên nhủ, hàn gắn nhưng chị B vẫn không thay đổi.

Anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu được ly hôn với chị Lộc Thị B.

- Về quyền nuôi con chung: Anh Hoàng Văn Q và chị Lộc Thị B có 02 con chung là Hoàng Tuấn K, sinh ngày 22/7/2006 và Hoàng Thị Kiều T, sinh ngày 29/06/2013; hiện các con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Đối với cháu Hoàng Tuấn K đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Khi ly hôn, anh Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Thị Kiều T cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn – chị Lộc Thị B:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành lấy được bản tự khai, lời khai của bị đơn do chị Lộc Thị B không có mặt tại địa phương; Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, chị B biết nhưng không đến Tòa án để làm việc và cũng không có ý kiến gì. Tại phiên tòa mở lần thứ hai, chị B có mặt và trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Văn Q như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn Q có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ từ năm 2006 trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, tuy nhiên, anh Q hay chơi bời, rượu chè, không chịu khó làm ăn. Năm 2018 vì hoàn cảnh kinh tế gia đình nên chị phải đi làm công nhân xa nhà. Trong quá trình đi làm, anh Q hay ghen tuông vô cớ, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhiều hơn. Chị B xác nhận đã ly thân với anh Hoàng Văn Q từ năm 2020, không còn mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng với anh Hoàng Văn Q nữa.

- Về quyền nuôi con chung: Chị nhất trí đối với nội dung trình bày và yêu cầu nuôi con chung của anh Hoàng Văn Q, giao con chung Hoàng Thị Kiều T cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị B trình bày hai vợ chồng có 01 ngôi nhà xây cấp 4 trị giá khoảng 490 triệu đồng, xây trên diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chị và anh Hoàng Văn Q. Tại phiên tòa, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung.

* *Kết quả xác minh thể hiện:*

Anh Q và chị B kết hôn từ năm 2006, có nhà riêng tại thôn H, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên; từ 2018 thấy anh Q và chị B ít chung sống cùng nhau, khi gia đình có việc, chị B về xong lại đi ngay hoặc chỉ về khi anh Q không có nhà. Hiện nay, anh Q và chị B đều đi làm công nhân, có thu nhập ổn định và không thường xuyên có mặt ở nhà; con chung Hoàng Thị Kiều T thường xuyên ở với ông bà ngoại, anh Q và chị B vẫn gửi tiền chu cấp cho con.

Chị B biết Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình theo đơn khởi kiện của anh Q nhưng không hợp tác giải quyết và không thể hiện quan điểm gì.

Con chung Hoàng Thị Kiều T có nguyện vọng được ở với bố Hoàng Văn Q.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Thái Nguyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng; bị đơn vắng mặt và không chấp hành nội dung các văn bản tố tụng của tòa án nên không tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Hoàng Văn Q, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Q được ly hôn với chị Lộc Thị B.

+ Về quyền nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Thị Kiều T, sinh ngày 29/6/2013 cho anh Hoàng Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu vì vậy đề nghị không xem xét.

+ Về án phí: Anh Hoàng Văn Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị B yêu cầu được phân chia tài sản chung của vợ chồng gồm nhà và quyền sử dụng đất. Căn cứ quy định tại Điều 200 Bộ luật tố tụng Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận giải quyết đối với yêu cầu của bị đơn, bị đơn có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn Hoàng Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn Q:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Q và chị Lộc Thị B được gia đình hai bên tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (cũ). Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc nhưng từ năm 2018 bắt đầu phát sinh

mâu thuẫn do chị B đi làm ở xa, ít khi về nhà và ly thân từ năm 2020 đến nay, không có động thái hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Tại phiên tòa, chị B xác nhận tình trạng hôn nhân như anh Q trình bày, không còn mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân với anh Q.

Trên cơ sở các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Hoàng Văn Q và chị Lộc Thị B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của anh Q là có căn cứ chấp nhận.

- Về quyền nuôi con chung: Anh Hoàng Văn Q và chị Lộc Thị B có 02 con chung tên là Hoàng Tuấn K, sinh ngày 22/7/2006 và Hoàng Thị Kiều T, sinh ngày 29/06/2013, hiện các con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Anh Q có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Thị Kiều T cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho vợ hoặc chồng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Tài liệu xác minh thể hiện, anh Q và chị B đều quan tâm, chăm sóc, giáo dục các con chung, đều có thu nhập ổn định. Con chung Hoàng Thị Kiều T có nguyện vọng được sống với bố. Tại phiên tòa, chị B nhất trí yêu cầu được nuôi con của anh Q.

Vì lẽ đó, cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của anh Hoàng Văn Q.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng Văn Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, chị B trình bày nguyện vọng được phân chia đôi với số tài sản chung của vợ chồng gồm nhà và quyền sử dụng đất, tuy nhiên, căn cứ quy định tại Điều 200 Bộ luật tố tụng Dân sự *“bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải”*, Hội đồng xét xử không chấp nhận giải quyết đối với yêu cầu của chị B trong cùng vụ án này, chị B có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[3] *Về án phí*: Anh Hoàng Văn Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

[4] *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Q được ly hôn với chị Lộc Thị B.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Thị Kiều T, sinh ngày 29/6/2013 cho anh Hoàng Văn Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Lộc Thị B có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000430 ngày 28/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Xác nhận anh Q đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lộc Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 9;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Phúc;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Thị Út Hiền

